

PHÉP CỘNG QUA 10 • TUẦN 4

Họ và tên: Lớp:

PHẦN I • THỬ THÁCH NHANH

Câu 1. Tổng của số lớn nhất có một chữ số và số 6 là:

A. 14

B. 15

C. 16

D. 13

Câu 2. Số bé nhất có hai chữ số hơn 4 bao nhiêu đơn vị?

A. 5

B. 7

C. 6

D. 4

Câu 3. Lan đọc sách từ 8 giờ. Sau 3 giờ Lan đọc xong. Lúc đó là:

A. 10 giờ

B. 12 giờ

C. 11 giờ

D. 9 giờ

Câu 4. Kết quả của $8 + 4 + 6$ là:

A. 17

B. 18

C. 19

D. 16

Câu 5. Phép tính nào có kết quả lớn nhất?

A. $7 + 5$

B. $9 + 6$

C. $8 + 5$

D. $6 + 7$

Câu 6. Giỏ cam có 8 quả, giỏ quýt có 7 quả. Cả hai giỏ có:

A. 14 quả

B. 16 quả

C. 15 quả

D. 13 quả

Câu 7. $8 + \square = 15$. Số cần điền là:

A. 5

B. 6

C. 8

D. 7

Câu 8. $\square + 6 = 14$. Số cần điền là:

A. 7

B. 8

C. 9

D. 6

Câu 9. Hộp đỏ có 9 viên bi, hộp xanh có 8 viên bi. Cả hai hộp có:

A. 16 viên

B. 18 viên

C. 17 viên

D. 15 viên

PHẦN II • PHIÊU LƯU TOÁN HỌC

Bài 1. MỞ KHÓA SỐ 10 – Tách số để vượt chương ngại vật

Mẫu: $8 + 5 = 8 + 2 + 3 = 10 + 3 = 13$

a) $9 + 6 = \dots\dots\dots$

 Tách: ☐ và ☐

c) $6 + 8 = \dots\dots\dots$

 Tách: ☐ và ☐

e) $9 + 4 = \dots\dots\dots$

 Tách: ☐ và ☐

b) $8 + 7 = \dots\dots\dots$

 Tách: ☐ và ☐

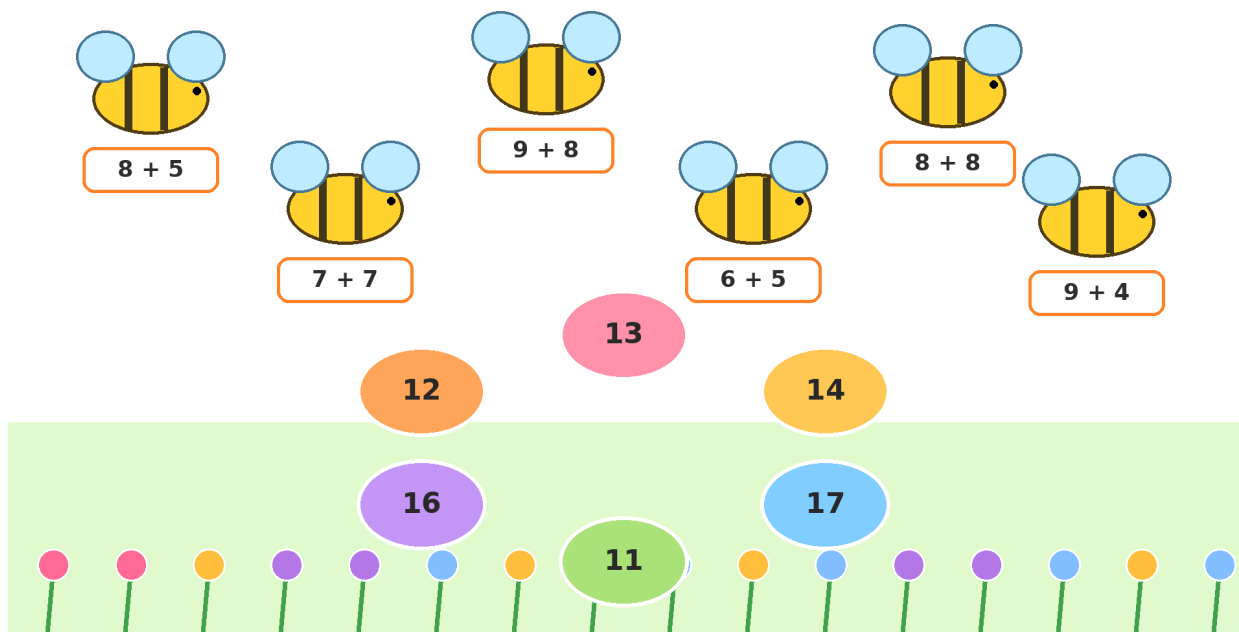
d) $7 + 5 = \dots\dots\dots$

 Tách: ☐ và ☐

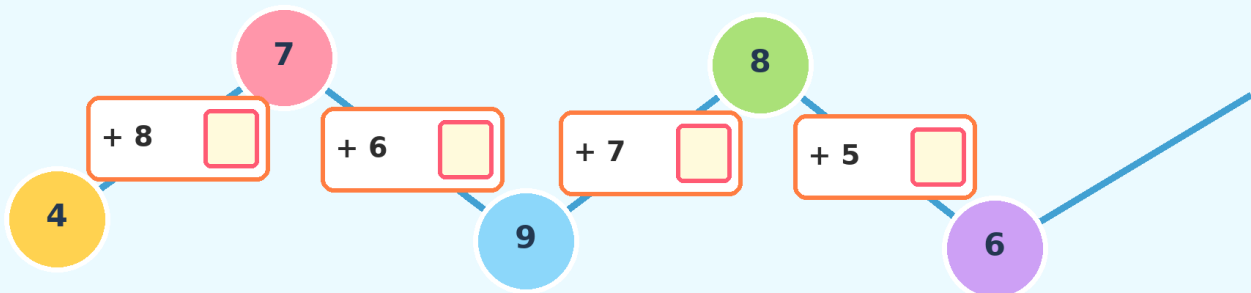
f) $7 + 9 = \dots\dots\dots$

 Tách: ☐ và ☐

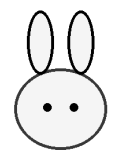
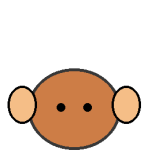
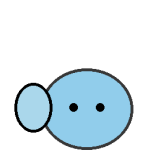
Bài 2. ONG TÌM MẬT – Nối mỗi chú ong với bông hoa có kết quả đúng



Bài 3. SĂN KHO BÁU – Tính theo đường đi và điền số vào ô



Bài 4. BẠN THÚ TÌM NHÀ – Tính rồi nối mỗi con vật với kết quả

				
$8 + 5$	$9 + 3$	$7 + 8$	$9 + 7$	$6 + 5$
15	11	16	13	12

Bài 5. NÔNG TRẠI VUI VẺ – Giải toán để nhận huy hiệu

Trong sân có 9 con gà mái và 7 con gà trống. Hỏi trong sân có tất cả bao nhiêu con gà?

.....

.....

.....

Bài 6. CỬA HÀNG NHÍ – Giúp cô bán hàng kiểm kê

Cửa hàng có 8 hộp sữa dâu và 6 hộp sữa sô-cô-la. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu hộp sữa?

.....

.....

.....



Bài 7. THĂM TỬ CHỮ SỐ – Tìm chữ số đang ẩn

$\begin{array}{r} \square 6 \\ + 2\square \\ \hline 43 \end{array}$	$\begin{array}{r} 5\square \\ + 38 \\ \hline \square 4 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8\square \\ - 45 \\ \hline \square 7 \end{array}$	$\begin{array}{r} 74 \\ - \square\square \\ \hline 48 \end{array}$
---	---	---	--

Bài 8. CHẶNG VỀ ĐÍCH – Tính nhanh và ghi đáp án

a) $9 + 3 + 6 = \dots\dots\dots$

b) $4 + 7 + 8 = \dots\dots\dots$

ĐÁP ÁN • KIỂM TRA HUY HIỆU

Trắc nghiệm: 1.B 2.C 3.C 4.B 5.B 6.C 7.D 8.B 9.C

Bài 1: a) 15; b) 15; c) 14; d) 12; e) 13; f) 16.

Bài 2: $8+5 \rightarrow 13$; $7+7 \rightarrow 14$; $9+8 \rightarrow 17$; $6+5 \rightarrow 11$; $8+8 \rightarrow 16$; $9+4 \rightarrow 13$.

Bài 3: Thực hiện lần lượt từng phép tính trên đường đi.

Bài 4: Mèo $\rightarrow 13$; Thỏ $\rightarrow 12$; Khỉ $\rightarrow 15$; Voi $\rightarrow 16$; Sóc $\rightarrow 11$.

Bài 5: $9 + 7 = 16$ (con). Đáp số: 16 con gà.

Bài 6: $8 + 6 = 14$ (hộp). Đáp số: 14 hộp sữa.

Bài 7: a) $16+27=43$; b) $56+38=94$; c) $82-45=37$; d) $74-26=48$.

Bài 8: a) 18; b) 19.